

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8006/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài Chính, Công Thương, Ngoại vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_{Nguyễn Đăng Trinh};
- Lưu: VT, NNMT_{NLTA}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiễn

KẾ HOẠCH
KHUYẾN NÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

A. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí Sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum được ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Đề án Khôi phục và phát triển cây cà phê xứ lạnh tại các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei và Kon Plông gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/ 4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết Số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh năm 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2467/UBND-NNMT ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc tham mưu tổ chức thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu khái quát

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế; góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; nâng cao năng lực đội ngũ khuyến nông và nhận thức của nông dân, thúc đẩy phát triển nông nghiệp xanh, nông thôn mới bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mô hình trình diễn

- *Về trồng trọt, lâm nghiệp:* Chuyển giao giống và kỹ thuật thâm canh các cây trồng chủ lực (lúa, ngô, sắn, cây ăn quả, dược liệu...) theo hướng an toàn, chất lượng cao, giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất; hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, liên kết tiêu thụ ổn định. Từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống, nâng cao ý thức canh tác an toàn, tiết kiệm đầu vào và giảm thiểu tác động môi trường.

- *Về chăn nuôi*: Thực hiện mô hình cải tạo, nâng cao năng suất đàn dê bằng giống lai và kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến; phát triển chăn nuôi hàng hóa theo hướng an toàn, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương.

- *Về thủy sản*: Ứng dụng công nghệ 4.0 trong nuôi tôm và phát triển mô hình nuôi ếch thương phẩm gắn với liên kết tiêu thụ; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, giảm thiểu rủi ro môi trường. Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích nuôi trồng, tăng cường khả năng thích ứng và phát triển bền vững ngành thủy sản trên địa bàn tỉnh.

b) Đào tạo, tham quan, thông tin tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và tiến bộ kỹ thuật mới trong nông nghiệp thông qua bản tin, hội thảo, tập huấn và hệ thống thông tin khuyến nông.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cơ sở và nông dân trong tổ chức sản xuất an toàn, bền vững; thúc đẩy liên kết giữa các chủ thể trong chuỗi giá trị nông sản.

- Xây dựng hệ thống khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi hoạt động hiệu quả, là cầu nối giữa nhà quản lý - nhà khoa học - doanh nghiệp và nông dân.

II. CƠ QUAN CHỦ QUẢN: Sở Nông nghiệp và Môi trường

III. CƠ QUAN THỰC HIỆN: Trung tâm Khuyến nông.

IV. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

V. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Địa điểm: các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026

VI. NỘI DUNG KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG NĂM 2026

(Danh mục và Dự toán kinh phí tại Phụ lục kèm theo).

VII. NGUỒN KINH PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ

1. Nguồn kinh phí

Tổng kinh phí: 8.205.940.000 đồng

Trong đó:

+ Nguồn ngân sách cấp năm 2026: 6.400.000.000 đồng

+ Nguồn đối ứng của người dân, doanh nghiệp: 1.805.939.000 đồng

2. Phương thức đầu tư

- Nguồn ngân sách tỉnh: Đầu tư hỗ trợ không thu hồi (giống, các chi phí triển khai, thông tin tuyên truyền và một phần vật tư thiết yếu) để xây dựng mô hình và đào tạo, tham quan, thông tin...

- Nguồn đối ứng: Người dân, doanh nghiệp đóng góp bằng tiền mặt, hiện vật, công lao động để thực hiện mô hình và hưởng lợi theo quy định của pháp luật.

VIII. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Giải pháp về chính sách

Thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; tạm thời áp dụng Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũ và Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định nội dung chi, mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo quy định của văn bản mới (theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2. Giải pháp về kỹ thuật thực hiện

- Các hoạt động chuyên môn kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn địa phương, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

- Giống, vật tư kỹ thuật (giống cây, con, phân bón, thức ăn, thuốc BVTV, thuốc thú y...) phục vụ cho mô hình phải có trong danh mục được phép sản xuất; đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và làm đầy đủ các thủ tục cần thiết khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện mô hình.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch khuyến nông tỉnh năm 2026.

- Căn cứ Kế hoạch Khuyến nông tỉnh năm 2026 được phê duyệt và nhu cầu thực tiễn sản xuất của địa phương để phân bổ, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất cả về số lượng và chất lượng.

- Tạm ứng kinh phí, cấp phát vật tư và hướng dẫn đầy đủ thủ tục thanh quyết toán (theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, đúng quy định hiện hành của Nhà nước) cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện mô hình đúng tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có thay đổi về nội dung kế hoạch (quy mô, địa điểm) cho phù hợp với thực tế ở các địa phương, Giám đốc Sở Nông

ngiệp và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định nhưng không vượt kinh phí đã được phê duyệt.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho hoạt động khuyến nông năm 2026, theo dõi cấp phát kinh phí theo tiến độ sử dụng vốn theo Kế hoạch Khuyến nông tỉnh năm 2026 được phê duyệt.

Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan đơn vị có liên quan sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

3. UBND các xã, phường, đặc khu: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai hoàn thành các mô hình khuyến nông tại cơ sở theo quy định của pháp luật.
